

A - MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
PHẦN LỊCH SỬ							
1	Chương 4	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	2TN				5%
2	Chương 5	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX			1TL		10%
3	Chương 6	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2TN	1TL			15%
		Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	2TN				5%
Tỉ lệ			15%	10%	10%		35%
PHẦN ĐỊA LÍ							
1	Chương 2	Bài 6. Thủy văn Việt Nam	2TN				5%
		Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của nước ta			1TL	1TL	20%
2	Chương 3	Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối	6TN				15%

	với khí hậu và thủy văn Việt Nam					
	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam		1TL			20%
	Bài 10. Sinh vật Việt Nam	2TN				5%
Tỉ lệ		25%	20%	10%	10%	65%
Tổng hợp chung		40%	30%	20%	10%	100%

B – BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ II

T T	Chương/c hủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
PHẦN LỊCH SỬ							
1	Chương 4	Bài 12. Chiến tranh thế giới thứ nhất (1914 – 1918) và Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917	Nhận biết – Nêu được nguyên nhân bùng nổ Chiến tranh thế giới thứ nhất. – Nêu được một số nét chính (nguyên nhân, diễn biến) của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917.	2TN			
2	Chương 5	Bài 13. Sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX	Thông hiểu – Mô tả được một số thành tựu tiêu biểu về khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Vận dụng – Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX. Vận dụng cao – Liên hệ sự phát triển khoa học, kỹ thuật, văn học, nghệ			1TL	

			thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX có ảnh hưởng đến hiện nay				
3	Chương 6	Bài 14. Trung Quốc và Nhật Bản từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được sơ lược về Cách mạng Tân Hợi năm 1911. – Nêu được những nội dung chính của cuộc Duy tân Minh Trị. <p>Thông hiểu</p> <ul style="list-style-type: none"> – Mô tả được quá trình xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc. – Giải thích được nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa của Cách mạng Tân Hợi – Trình bày được ý nghĩa lịch sử của cuộc Duy tân Minh Trị. – Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX. 	2TN	1TL		
		Bài 15. Ấn Độ và Đông Nam Á từ nửa sau thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX	<p>Nhận biết</p> <ul style="list-style-type: none"> – Trình bày được tình hình chính trị, kinh tế, xã hội Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX. 	2TN			
Số câu/loại câu				6 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	
Tỉ lệ %				15%	10%	10%	
PHẦN ĐỊA LÍ							

1	Chương 2	Bài 6. Thủy văn Việt Nam	Nhận biết – Xác định được trên bản đồ lưu vực của các hệ thống sông lớn.	2TN			
		Bài 7. Vai trò của tài nguyên khí hậu và tài nguyên nước đối với sự phát triển kinh tế - xã hội nước ta	Thông hiểu – Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp. Vận dụng – Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta. Vận dụng cao – Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.			1TL	1TL
		Bài 8. Tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam	Thông hiểu – Phân tích được tác động của biến đổi khí hậu đối với khí hậu và thủy văn Việt Nam. Vận dụng cao: Tìm ví dụ về giải pháp ứng phó với biến đổi khí hậu.	6TN			
2	Chương 3	Bài 9. Thổ nhưỡng Việt Nam	Nhận biết – Chứng minh được tính chất nhiệt đới gió mùa của lớp phủ thổ nhưỡng. – Trình bày được đặc điểm phân bố của ba nhóm đất chính. Thông hiểu – Phân tích được đặc điểm của đất feralit và giá trị sử dụng đất feralit trong sản xuất nông, lâm nghiệp. – Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản. Vận dụng		1TL		

			– Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề chống thoái hoá đất.				
	Bài 10. Sinh vật Việt Nam		Thông hiểu – Chứng minh được sự đa dạng của sinh vật ở Việt Nam. Vận dụng – Chứng minh được tính cấp thiết của vấn đề bảo tồn đa dạng sinh học ở Việt Nam.	2TN			
Số câu/loại câu				10 câu TN	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
Tỉ lệ %				25%	20%	10%	10%
Tổng				40%	30%	20%	10%

ĐỀ I

I. TRẮC NGHIỆM: Chọn câu trả lời đúng nhất

Câu 1. Từ cuối thế kỉ XIX, nguyên nhân nào dẫn đến sự hình thành hai khối quân sự đối đầu nhau ở châu Âu?

- A. Mâu thuẫn trong tranh giành thuộc địa.
- B. Mâu thuẫn tranh giành thuộc phiện.
- C. Tranh giành quyền lợi về kinh tế.
- D. Tranh giành quyền lợi về chính trị.

Câu 2. Hai chính quyền tồn tại song song ở Nga sau Cách mạng tháng Hai là

- A. chính phủ lâm thời của giai cấp vô sản và Xô viết của đại biểu nông dân và hòa bình.
- B. chính phủ lâm thời của giai cấp tư sản và Xô viết của đại biểu công nhân và binh lính.
- C. chính phủ lâm thời của Xô viết và đại biểu công nhân và hòa bình.
- D. chính phủ lâm thời của giai cấp công nhân và Xô viết hòa bình.

Câu 3. Lý do triều đình nhà Thanh ngăn cấm buôn bán thuốc phiện, thực dân Anh đã làm gì?

- A. Cho tàu chở thuốc phiện về nước.
- B. Thương thuyết với nhà Thanh.
- C. Ngang nhiên buôn bán thuốc phiện.
- D. Gây chiến với Trung Quốc.

Câu 4. Trung Quốc Đồng minh hội là tổ chức chính trị của giai cấp nào?

- A. Giai cấp tư sản.
- B. Giai cấp công nhân.
- C. Giai cấp nông dân.
- D. Giai cấp địa chủ.

Câu 5. Tình hình Ấn Độ vào cuối thế kỉ XIX ra sao?

- A. Đời sống nhân dân được nâng cao hơn trước.
- B. Mùa màng bội thu, đời sống nhân dân được cải thiện.
- C. Mất mùa nghiêm trọng, nạn đói và dịch bệnh liên tục xảy ra.
- D. Kinh tế, xã hội ổn định hơn trước.

Câu 6. Ở Ấn Độ, từ năm 1875 – 1885 những cuộc đấu tranh của giai cấp nào liên tục diễn ra?

- A. Công nhân và nông dân.
- B. Công nhân và tư sản.

C. Nông dân và địa chủ. D. Tư sản và tiểu tư sản.

Câu 7. Hệ thống sông lớn nhất nước ta là?

- A. Hệ thống sông Mê Kông B. Hệ thống sông Đà
C. Hệ thống sông Hồng D. Hệ thống sông Mã

Câu 8. Mùa cạn của sông Hồng diễn ra vào thời gian nào?

- A. Tháng 10 và kết thúc vào tháng 4.
B. Tháng 7 và kết thúc vào tháng 1.
C. Tháng 11 và kết thúc vào tháng 5.
D. Tháng 6 và kết thúc vào tháng 11.

Câu 9. Một trong những hệ quả của biến đổi khí hậu là

- A. quy mô kinh tế thế giới tăng. B. thiên tai bất thường, đột ngột.
C. dân số thế giới tăng nhanh. D. thực vật đột biến gen tăng.

Câu 10. Biến đổi khí hậu là do tác động của

- A. các thiên thạch rơi xuống B. các vụ nổ hạt nhân, thử vũ khí
C. các thiên tai trong tự nhiên D. các hoạt động của con người

Câu 11. Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là

- A. nhiệt độ Trái Đất tăng. B. số lượng sinh vật tăng.
C. mực nước ở sông tăng. D. dân số ngày càng tăng.

Câu 12. Hành động nào em không nên làm để ứng phó với biến đổi khí hậu?

- A. Không xả rác bừa bãi ra môi trường (ao, hồ, sông, suối...).
B. Phân loại rác tại nhà.
C. Tái chế rác thải nhựa.
D. Sử dụng các thiết bị không tiết kiệm điện (đèn sợi đốt...).

Câu 13. Từ năm 1980 trở lại đây, nhiệt độ trung bình năm trên cả nước có xu thế như thế nào?

- A. Giảm. B. Tăng mạnh. C. Tăng. D. Giảm mạnh.

Câu 14. Mức tăng nhiệt độ trung bình từ 1958 đến 2018 là

- A. 0,90 độ C. B. 0,88 độ C. C. 0,89 độ C. D. 0,91 độ C.

Câu 15. Rừng trồng cây lấy gỗ, cây công nghiệp thuộc hệ sinh thái:

- A. Hệ sinh thái nông nghiệp. B. Hệ sinh thái tự nhiên.
C. Hệ sinh thái nguyên sinh. D. Hệ sinh thái công nghiệp.

Câu 16. Hệ sinh thái rừng ngập mặn phân bố ở khu vực nào?

- A. Rộng khắp trên cả nước.
B. Vùng đồi núi.
C. Vùng đồng bằng.
D. Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển.

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (1 điểm): Phân tích tác động của sự phát triển khoa học tự nhiên trong các thế kỉ XVIII – XIX.

Câu 2 (1 điểm): Trình bày những biểu hiện kinh tế của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX.

Câu 3 (2 điểm): Phân tích đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp ở nước ta.

Câu 4 (1 điểm): Phân tích ảnh hưởng của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở miền núi nước ta.

Câu 5 (1 điểm): Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.

ĐỀ II

Câu 1. Hai khối quân sự được hình thành ở châu Âu từ cuối thế kỉ XIX là khối

- A. Đức, Áo - Hung, I-ta-li-a và Anh, Pháp, Nga.
- B. Đức, Anh, I-ta-li-a và Áo - Hung, Pháp, Nga.
- C. I-ta-li-a, Áo - Hung, Anh và Pháp, Nga, Đức.
- D. Anh, Áo - Hung, Pháp và I-ta-li-a, Nga, Đức

Câu 2. Sau Cách mạng tháng Hai, những vấn đề nào của nhân dân Nga vẫn không được đáp ứng?

- A. Vấn đề bình đẳng trong xã hội.
- B. Vấn đề ruộng đất của nông dân.
- C. Vấn đề “hòa bình, ruộng đất, bánh mì, tự do”.
- D. Vấn đề tự do, dân chủ.

Câu 3. Cách mạng Tân Hợi do tổ chức nào lãnh đạo?

- A. Nghĩa hòa đoàn.
- B. Trung Quốc Đồng minh hội.
- C. Đảng cộng sản.
- D. Quốc dân đảng.

Câu 4. Ai đề xướng tư tưởng Tam dân?

- A. Viên Thế Khải.
- B. Tôn Trung Sơn.
- C. Mao Trạch Đông.
- D. Đặng Tiểu Bình.

Câu 5. Ở Ấn Độ, từ năm 1875 – 1885 những cuộc đấu tranh của giai cấp nào liên tục diễn ra?

- A. Tư sản và tiểu tư sản.
- B. Công nhân và tư sản.
- C. Nông dân và địa chủ.
- D. Công nhân và nông dân.

Câu 6. Tình hình Ấn Độ vào cuối thế kỉ XIX ra sao?

- A. Kinh tế, xã hội ổn định hơn trước.
- B. Mùa màng bội thu, đời sống nhân dân được cải thiện.
- C. Đời sống nhân dân được nâng cao hơn trước.
- D. Mất mùa nghiêm trọng, nạn đói và dịch bệnh liên tục xảy ra.

Câu 7. Mùa cạn của sông Hồng diễn ra vào thời gian nào?

- A. Tháng 11 và kết thúc vào tháng 5
- B. Tháng 7 và kết thúc vào tháng 1
- C. Tháng 10 và kết thúc vào tháng 4

D. Tháng 6 và kết thúc vào tháng 11

Câu 8. Hệ thống sông lớn nhất nước ta là

- A. Hệ thống sông Hồng. B. Hệ thống sông Đà.
C. Hệ thống sông Mê Kông. D. Hệ thống sông Mã.

Câu 9. Hệ sinh thái rừng ngập mặn phân bố đâu?

- A. Rộng khắp trên cả nước.
B. Vùng đồi núi.
C. Vùng đồng bằng.
D. Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển.

Câu 10. Biến đổi khí hậu là do tác động của

- A. các thiên thạch rơi xuống.
B. các vụ nổ hạt nhân, thử vũ khí.
C. các hoạt động của con người.
D. các thiên tai trong tự nhiên.

Câu 11. Biểu hiện chủ yếu của biến đổi khí hậu là gì?

- A. Số lượng sinh vật tăng. B. Nhiệt độ Trái Đất tăng.
C. Mực nước ở sông tăng. D. Dân số ngày càng tăng.

Câu 12. Hành động nào em không nên làm để ứng phó với biến đổi khí hậu?

- A. Không xả rác bừa bãi ra môi trường (ao, hồ, sông, suối...).
B. Phân loại rác tại nhà.
C. Sử dụng các thiết bị không tiết kiệm điện (đèn sợi đốt...).
D. Tái chế rác thải nhựa.

Câu 13. Từ năm 1980 trở lại đây, nhiệt độ trung bình năm trên cả nước có xu thế

- A. giảm. B. tăng. C. tăng mạnh. D. giảm mạnh.

Câu 14. Một trong những hệ quả của biến đổi khí hậu là

- A. quy mô kinh tế thế giới tăng.
B. thiên tai bất thường, đột ngột.
C. dân số thế giới tăng nhanh.
D. thực vật đột biến gen tăng.

Câu 15. Mức tăng nhiệt độ trung bình từ 1958 đến 2018 là

- A. 0,90 độ C. B. 0,88 độ C. C. 0,89 độ C. D. 0,98 độ C.

Câu 16. Vùng đất bãi triều cửa sông, ven biển thuận lợi cho sự phát triển của hệ sinh thái nào?

- A. Rừng thưa rụng lá. B. Rừng tre nứa.
C. Rừng kín thường xanh. D. Rừng ngập mặn.

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu 1 (1điểm): Phân tích tác động của sự phát triển văn học, nghệ thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.

Câu 2 (1 điểm): Trình bày được những biểu hiện đối ngoại của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

Câu 3 (2 điểm): Phân tích đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất thủy sản ở nước ta.

Câu 4 (1 điểm): Phân tích vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở miền Bắc và miền Nam của nước ta.

Câu 5 (1 điểm): Lấy ví dụ chứng minh tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.

ĐỀ I

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm): Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	B	D	A	C	A	A	C	B	D	A	D	C	C	A	D

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm): Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học tự nhiên trong các thế kỉ XVIII – XIX.	- Đạt tiến bộ vượt bậc đã tạo ra sự thay đổi lớn trong nhận thức của con người về vạn vật chuyển biến, vận động theo quy luật.	0,5 đ
	- Đặt cơ sở cho cuộc cách mạng vĩ đại trong kĩ thuật và công nghiệp	0,5 đ
Câu 2 (1 điểm): Trình bày được những biểu hiện về kinh tế của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX- đầu thế kỉ XX	- Bước sang thế kỉ XX, nhờ tiền bồi thường sau cuộc Chiến tranh Trung – Nhật (1894 – 1895), kinh tế Nhật Bản ngày càng phát triển mạnh mẽ, đặc biệt là về công nghiệp.	0,5 đ
	- Rất nhiều công ty độc quyền xuất hiện giữ vai trò to lớn, bao trùm lên đời sống kinh tế, chính trị của nước Nhật.	0,5 đ
Câu 3 (2 điểm): Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp	- Đặc điểm: có độ phì cao, rất giàu dinh dưỡng.	0,5 đ
	+ Phù sa đồng Hồng: Ít chua, tơi xốp, giàu mùn, chia 2 loại (đất trong đê và ngoài đê).	0,5 đ
	+ Đất phù sa ở đồng bằng sông Cửu Long (Phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn).	0,5 đ
	+ Đất phù sa ở đồng bằng duyên hải miền Trung có độ phì thấp hơn, nhiều cát	0,5 đ
	- Giá trị sử dụng: + Trong nông nghiệp: sản xuất lương thực, cây công nghiệp hàng năm và cây ăn quả.	0,5 đ

<p>Câu 4 (1 điểm): Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch miền núi của nước ta.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở các khu vực đồi núi, sự phân hoá khí hậu theo độ cao tạo điều kiện phát triển các loại hình du lịch như nghỉ dưỡng, tham quan... - Các vùng núi cao có khí hậu mát mẻ quanh năm, không khí trong lành là cơ sở tạo ra những địa điểm du lịch nổi tiếng. 	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>
<p>Câu 5 (1 điểm): Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ở lưu vực sông Hồng có hồ Hòa Bình xây dựng với nhiều mục đích: phát triển thủy điện, tham quan du lịch bằng thuyền, du lịch và nuôi cá lồng trên hồ thủy điện. - Sử dụng tổng hợp tài nguyên nước sẽ: Mang lại hiệu quả kinh tế cao, hạn chế lãng phí nước và bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ hệ sinh thái ở lưu vực sông. 	<p>0,5đ</p> <p>0,5đ</p>

ĐỀ II

A. TRẮC NGHIỆM (4 điểm): *Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm*

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	C	B	B	D	D	A	C	D	C	B	C	B	B	C	D

B. TỰ LUẬN (6 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (1 điểm): Phân tích được tác động của sự phát triển văn học, nghệ thuật nhiên trong các thế kỉ XVIII – XIX.	- Lên án và vạch trần những tệ nạn, bất công trong xã hội đương thời. - Thức tỉnh, khích lệ người dân nhất là người lao động nghèo khổ đấu tranh cho cuộc sống tự do, hạnh phúc.	0,5 đ 0,5 đ
Câu 2 (1 điểm): Trình bày được những biểu hiện về mặt đối ngoại của chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX-đầu thế kỉ XX	- Nhật Bản đã thi hành chính sách xâm lược - Giành thắng lợi trong chiến tranh Nga – Nhật (1904 – 1905). Thuộc địa của đế quốc Nhật Bản mở rộng ra bán đảo Liêu Đông, phía nam đảo Xa kha – lin, Đài Loan, cảng Lữ Thuận, Sơn Đông, ...	0,5 đ 0,5 đ
Câu 3 (2 điểm): Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong ngành thủy sản.	- Đặc điểm: có độ phì cao, rất giàu dinh dưỡng: + Phù sa đồng Hồng: Ít chua, toi xốp, giàu mùn, chia 2 loại (đất trong đê và ngoài đê). + Đất phù sa ở đồng bằng sông Cửu Long (Phù sa ngọt, đất phèn, đất mặn). + Đất phù sa ở đồng bằng duyên hải miền Trung có độ phì thấp hơn, nhiều cát - Giá trị sử dụng: + Trong thủy sản: vùng đất phèn, đất mặn tạo điều kiện thuận lợi cho việc đánh bắt thủy sản. Ở các rừng	0,5đ 0,5đ 0,5đ

	ngập mặn ven biển, các bãi triều ngập nước và ở cửa sông lớn thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản.	
Câu 4 (1 điểm): Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở miền Bắc và miền Nam của nước ta.	- Sự phân hoá của khí hậu giữa miền Bắc và miền Nam ảnh hưởng đến mùa vụ du lịch của hai miền.	0,5 đ
	- Ở miền Bắc diễn ra vào mùa hạ, miền Nam diễn ra quanh năm.	0,5 đ
Câu 5 (1 điểm): Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.	- Ở lưu vực sông Hồng có hồ Hòa Bình xây dựng với nhiều mục đích: phát triển thủy điện, tham quan du lịch bằng thuyền, du lịch và nuôi cá lồng trên hồ thủy điện. - Sử dụng tổng hợp tài nguyên nước sẽ: Mang lại hiệu quả kinh tế cao, hạn chế lãng phí nước và bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ hệ sinh thái ở lưu vực sông.	0,5 đ 0,5 đ

BGH

TỔ TRƯỞNG

GV RA ĐỀ

ĐỖ THỊ NHẤT

VŨ THỊ QUỲNH TRANG

NGUYỄN THỊ THU HIỀN

	NB	TH	VD	VDC
Địa	2,5đ TN Thủy văn Việt Nam Phân tích được ảnh hưởng của khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp	2đ TL Phân tích được đặc điểm của đất phù sa và giá trị sử dụng của đất phù sa trong sản xuất nông nghiệp, thủy sản.	1đ TL – Phân tích được vai trò của khí hậu đối với sự phát triển du lịch ở một số điểm du lịch nổi tiếng của nước ta.	1đ TL Lấy ví dụ chứng minh được tầm quan trọng của việc sử dụng tổng hợp tài nguyên nước ở một lưu vực sông.
Sử	1,5đ TN . Bài 12. Trung Quốc Ấn Độ	1đ TL Trình bày được những biểu hiện của sự hình thành chủ nghĩa đế quốc ở Nhật Bản vào cuối thế kỉ XIX, đầu thế kỉ XX.	1đ TL Phân tích được tác động của sự phát triển khoa học, kĩ thuật, văn học, nghệ	0đ

			thuật trong các thế kỉ XVIII – XIX.	
--	--	--	---	--

